

| ID học sinh | Họ và tên              | Tên lớp | Điểm | Thời gian (giây) |
|-------------|------------------------|---------|------|------------------|
| 5091551     | Nguyễn Minh Hạnh       | 5A4     | 30   | 718              |
| 5110087     | Đặng Nguyên Bảo        | 5A2     | 27   | 546              |
| 5091200     | Lê Hà Linh             | 5A2     | 27   | 726              |
| 5091152     | Đỗ Trường Giang        | 5A2     | 27   | 739              |
| 5091139     | Phạm Gia Đạt           | 5A2     | 27   | 773              |
| 5091553     | Tạ Thành Hưng          | 5A4     | 27   | 806              |
| 5091169     | Nguyễn Quang Gia Huy   | 5A2     | 27   | 894              |
| 5091548     | Nguyễn Quỳnh Chi       | 5A4     | 26   | 775              |
| 5091212     | Triệu Lê Quế           | 5A4     | 25   | 750              |
| 5091219     | Nguyễn Hoàng Bảo Quyên | 5A4     | 25   | 948              |
| 5091158     | Nguyễn Gia Hân         | 5A2     | 24   | 599              |
| 5081603     | Nguyễn Quỳnh Trang     | 5A5     | 24   | 603              |
| 5091205     | Nguyễn Đức Quang       | 5A4     | 24   | 624              |
| 5091280     | Phạm Minh Thanh        | 5A2     | 24   | 681              |
| 5091492     | Phạm Quỳnh Ngân        | 5A3     | 24   | 904              |
| 5091298     | Lê Hoàng Minh Trí      | 5A2     | 23   | 558              |
| 5125903     | Vũ Gia Nguyên          | 5a4     | 23   | 730              |
| 5091193     | Lê Tuấn Khoa           | 5A2     | 23   | 1123             |
| 5091532     | Lê Quang Anh           | 5A2     | 22   | 845              |